

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 14/2023/DS-ST
Ngày: 16-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Trọng Điền;

- Bà Trương Thị Bích Tuyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 217/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P, địa chỉ: số 45, đường L, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Duy K – chức vụ: chuyên viên thu hồi nợ, địa chỉ: số 104 đường T, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (giấy ủy quyền số 11/2022/GUQ-PGDCTĐ ngày 24/10/2022)

Bị đơn: Ông Nguyễn Phương T, sinh năm 1988; địa chỉ: số 196, đường Vòng N, tổ 06, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Duy K có đơn xin vắng mặt; ông Nguyễn Phương T vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Phương T có ký hợp đồng tín dụng số ST21007164/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 23/3/2021 và khế ước nhận nợ – Khách hàng cá nhân số ST21007164/KUNN-OCB-CN ngày 23/3/2021 có nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay là 110.000.000 đồng,

Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày 23/3/2021 đến ngày trả nợ cuối cùng 23/3/2026.

Mục đích vay tiêu dùng.

Phương thức trả: lãi trả định kỳ vào ngày 10 hàng tháng, theo dư nợ thực tế, trả nợ gốc định kỳ vào ngày 10 hàng tháng, số tiền trả gốc đều mỗi kỳ là 1.850.000 đồng, số tiền trả kỳ cuối 850.000 đồng. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 10/4/2021.

Lãi suất trong hạn: là 12%/năm cố định trong 03 tháng đầu, từ tháng 04 bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố + biên độ tối thiểu 5%/năm. Áp dụng lãi suất cho vay thả nổi được điều chỉnh lãi định kỳ 6 tháng/lần.

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Số tiền gốc, lãi đã trả (tính từ ngày 10/4/2021 đến ngày 09/4/2022) là 38.647.893 đồng, trong đó gốc 24.053.148 đồng, lãi 14.594.745 đồng.

Số tiền vi phạm hợp đồng phải thanh toán tạm tính từ ngày 10/4/2022 đến ngày 16/3/2023 là 101.711.348 đồng; trong đó nợ vốn gốc trong hạn: 65.600.000 đồng, nợ vốn gốc quá hạn: 20.346.852 đồng, tổng số tiền lãi: 15.764.496 đồng.

Theo hợp đồng vay nói trên ông T đã vi phạm hợp đồng, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc tạo điều kiện trả nợ nhưng ông T vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn theo quy định.

Ngân hàng TMCP P yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C buộc ông Nguyễn Phương T phải trả tiền vay cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng số ST21007164/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 23/3/2021 là 101.711.348 đồng; trong đó nợ vốn gốc trong hạn: 65.600.000 đồng, nợ vốn gốc quá hạn: 20.346.852 đồng, tổng số tiền lãi: 15.764.496 đồng tính đến ngày 16/3/2023; tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/3/2023 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Ông Nguyễn Phương T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa

giải được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa,

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nên đảm bảo được quyền, nghĩa vụ của mình. Riêng, bị đơn không tham gia suốt quá trình xem như tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp quy định tại các Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, ông Nguyễn Phương T có ký với Ngân hàng TMCP P hợp đồng tín dụng số ST21007164/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 23/3/2021 và khế ước nhận nợ – Khách hàng cá nhân số ST21007164/KUNN-OCB-CN ngày 23/3/2021 số tiền vay là 110.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng phía ông T đã trả 38.647.893 đồng, trong đó gốc 24.053.148 đồng, lãi 14.594.745 đồng thì ngưng trả cho đến nay. Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay và còn nợ lại Ngân hàng vốn và lãi với tổng số tiền là 101.711.348 đồng nên Ngân hàng TMCP P khởi kiện ông T trả số tiền còn nợ.

Xét, thỏa thuận vay nợ giữa Ngân hàng TMCP P với ông Nguyễn Phương T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có lập hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật. Do trong thời gian thực hiện hợp đồng phía bên vay – ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay nên việc Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền còn nợ là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, Bộ luật Dân sự, các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Phương T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền 101.711.348 đồng; trong đó nợ vốn gốc trong hạn: 65.600.000 đồng, nợ vốn gốc quá hạn: 20.346.852 đồng, tổng số tiền lãi: 15.764.496 đồng tính đến ngày 16/3/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng

[1] Về thẩm quyền

Ngân hàng P khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Phương T trả nợ vay. Ông T đang cư trú trên địa bàn thành phố C nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Xét Hợp đồng tín dụng số ST21007164/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 23/3/2021 và khế ước nhận nợ – Khách hàng cá nhân số ST21007164/KUNN-OCB-CN ngày 23/3/2021 giữa Ngân hàng P với ông Nguyễn Phương T được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng được ký kết. Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng đã ký kết, được Ngân hàng P giải ngân số tiền 120.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía ông T đã trả 38.647.893 đồng, trong đó gốc 24.053.148 đồng, lãi 14.594.745 đồng rồi ngưng không trả nợ lãi, nợ vốn. Cho nên, tính đến hết ngày 16/3/2023, ông T còn nợ Ngân hàng P là 101.711.348 đồng; trong đó nợ vốn gốc trong hạn: 65.600.000 đồng, nợ vốn gốc quá hạn: 20.346.852 đồng, tổng số tiền lãi: 15.764.496 đồng.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng P khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ là phù hợp với nội dung hợp đồng đã ký kết, quy định tại các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P; buộc ông T trả cho Ngân hàng P số tiền 101.711.348 đồng; trong đó nợ vốn gốc trong hạn: 65.600.000 đồng, nợ vốn gốc quá hạn: 20.346.852 đồng, tổng số tiền lãi: 15.764.496 đồng tính đến ngày 16/3/2023 và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 17/3/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (17/3/2023), bị đơn ông Nguyễn Phương T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc quá hạn chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo

từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng P.

Ngân hàng P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho Ngân hàng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UB TVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Buộc ông Nguyễn Phương T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần P tiền vốn gốc và lãi suất vay tính đến ngày 16/3/2023 là 101.711.348 đồng, trong đó nợ gốc 85.946.852 đồng và nợ lãi 15.764.496 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (17/3/2023), bị đơn ông Nguyễn Phương T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc quá hạn chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm

Ông Nguyễn Phương T phải chịu 5.085.000 (Năm triệu không trăm tám mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 2.346.000 (Hai triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002837 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C cho Ngân hàng thương mại cổ phần P.

3. Về quyền kháng cáo

Ngân hàng thương mại cổ phần P, ông Nguyễn Phương T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Tp.CĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS Tp.CĐ (1);
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

(Đã ký)

Lâm Ngọc Phượng